

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN

15

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D16X11-DN	D17X1-DN	D18X1-DN	D19X1-DN	D19X2-DN	
HAI		1->3	02/11/20	A2-314 17-19	20-23	21-24	A2-209 5-8	A2-209 5-8	
	Sáng	4->5		KTXD 1(3)(T.Hà)	ATLD(4)(Đ.Khoa)	KCT(4)(V.Hiếu)	ĐA.KTRCT(4)(K.Sơn)	ĐA.KTRCT(4)(K.Sơn)	(ghép với lớp D19X1)
		6->7		A2-314 10-12			10-12		
	Chiều	8->9		PLXD(3)(T.Hà)			GDTC3(3)(T.Đông)		
		10->12							
	Tối								
BA		1->3	03/11/20		A2-313	A2-312	A2-209	A2-209	
	Sáng	4->5							
		6->7		A2-314	A2-313		A2-209		
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								
TƯ		1->3	04/11/20	1-3 A2-VT1 21-24	A2-312		A2-209 25-27	A2-209	
	Sáng	4->5		TCNCT.BTCT(3)(L.Đ.Vinh)	TINUD-XD(4)(NQ.Hòa)		SBVL2(3)(C.Duy)		
		6->7		4-6 A2-313 49-52	A2-312 21-24	A2-VT1 9-12			
	Chiều	8->9		TCNCT.BTCT(3)(L.Đ.Vinh)	KYTTC1(4)(Q.Nhật)	KCNBTCT(4)(T.Anh)	TINUD(4)(N.Hào)		
		10->12							
	Tối								
NĂM		1->3	05/11/20		A2-313 32-35	A2-312 5-8	A2-209 13-15	A2-209 13-15	
	Sáng	4->5			KCBTCT2(4)(NQ.Hòa)	ĐAKCNBTCT(4)(T.Anh)	KTRCTR(3)(K.Sơn)	KTRCTR(3)(K.Sơn)	(ghép với lớp D19X1)
		6->7		7-9					
	Chiều	8->9		A2-314 10-12		5-8	A2-209 10-12		
		10->12		TCNCT.BTCT(3)(L.Đ.Vinh)		NM(4)(N.Hào)	VLXD(3)(Th.Quyên)		
	Tối								
SÁU		1->3	06/11/20	13-15 A2-313 21-24	A2-312 25-28	A2-209 16-18	A2-209 16-17		
	Sáng	4->5		TCNCT.BTCT(3)(L.Đ.Vinh)	KCT1(4)(V.Hiếu)	KCNBTCT(4)(T.Anh)	KTRCTR(3)(K.Sơn)	KTRCTR(2)(K.Sơn)	(ghép với lớp D19X1)
		6->7		A2-314 20-22	A2-VT1 25-28				
	Chiều	8->9		KTXD 1(3)(T.Hà)	TINUD-XD(4)(NQ.Hòa)	A2-209 31-33	ĐIAKT(3)(NH.Giang)		
		10->12							
	Tối							A2-207 15-17	TN&KDCTR(3)(T.Anh)
BẢY		1->3	07/11/20			A2-312 9-12	A2-209 20-22	A2-207 1-4	
	Sáng	4->5				DTOAN(4)(V.Long)	THMLN(3)(Q.Vinh)	TCNNT(4)(L.Đ.Vinh)	
		6->7			A2-313 53-56	A2-312 9-12		A2-207 5-8	
	Chiều	8->9			KYTTC1(4)(Q.Nhật)	ĐKT(4)(V.Tuấn)		TCNNT(4)(L.Đ.Vinh)	
		10->12							
	Tối								
CN		1->3	08/11/20					A2-207 9-12	
	Sáng	4->5						TCNNT(4)(L.Đ.Vinh)	
		6->7						A2-VT1 13-15	
	Chiều	8->9						TCNNT(3)(L.Đ.Vinh)	
		10->12							
	Tối								

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu
Các lớp chú ý có sự thay đổi phòng học

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN

15

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP	51	8	8		
					D20X1-DN	D20CD1-DN	D20K1-DN		
HAI		1->3	02/11/20	A2-206	16-18	A2-206	16-18	A2-207	22-24
	Sáng				VLDC(3)(B.Phi)		VLDC(3)(B.Phi)		HHHH1(3)(U.Phương)
		4->5							
		6->7			22-24		22-24		1-3
	Chiều				HH-VKT(3)(U.Phương)		HH-VKT(3)(U.Phương)		KTRNM(3)(K.Sơn)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BA		1->3	03/11/20	A2-206		A2-206		A2-207	
	Sáng								
		4->5							
		6->7		A2-206		A2-206		A2-207	
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								
TƯ		1->3	04/11/20	A2-206	19-21	A2-206	19-21	A2-207	4-6
	Sáng				VLDC(3)(B.Phi)		VLDC(3)(B.Phi)		KTRNM(3)(K.Sơn)
		4->5							
		6->7		A2-206	22-24	A2-206	22-24	A2-207	10-12
	Chiều				VLDC(3)(B.Phi)		VLDC(3)(B.Phi)		GDTC1(3)(T.Đồng)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
NĂM		1->3	05/11/20	A2-206	25-27	A2-206	25-27	A2-207	41-45
	Sáng				VLDC(3)(B.Phi)		VLDC(3)(B.Phi)		MTHUAT1(5)(H.Sang)
		4->5							
		6->7		A2-206	13-15	A2-206	13-15	A2-207	
	Chiều				CHCS(3)(C.Duy)		CHCS(3)(C.Duy)		
		8->9							
		10->12							
	Tối								
SÁU		1->3	06/11/20	A2-206	28-30	A2-206	28-30	A2-207	46-50
	Sáng				VLDC(3)(B.Phi)		VLDC(3)(B.Phi)		MTHUAT1(5)(H.Sang)
		4->5							
		6->7		A2-206	7-9	A2-206	7-9		
	Chiều				GDTC1(3)(T.Đồng)		GDTC1(3)(T.Đồng)		
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BẢY		1->3	07/11/20						
	Sáng								
		4->5							
		6->7							
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								
CN		1->3	08/11/20						
	Sáng								
		4->5							
		6->7							
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu
 Học ghép 2 lớp D20X1, D20DC1: Giải tích 1, Đại số tuyến tính, Hình họa - Vẽ kỹ thuật, Cơ học cơ sở
 Học ghép 3 lớp D20K1, D20CD1: Giáo dục thể chất 1